

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Minh Suốt.

2. Bà Lâm Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Bích N, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Lê Văn P, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S.

Con trên 7 tuổi:

1/ Em Lê Thái T, sinh ngày 31/3/2007(Vắng mặt).

2/ Em Lê Thái A, sinh ngày 09/7/2012(Vắng mặt).

3/ Em cháu Lê Khả H, sinh ngày 25/10/2013(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2021, biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 4 năm 2021 và tại đơn xin vắng mặt ngày 04/6/2021, nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N trình bày:

Bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P xây dựng hôn nhân vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh S; đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02 ngày 18/02/2016. Trong thời gian chung sống, giữa bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P thường xuyên phát mâu thuẫn, cãi vã với nhau do bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P tính tình không hòa hợp, quan điểm sống không tương đồng. Nguyên nhân chính do ông Lê Văn P thường xuyên ghen tuông và bạo lực gia đình đánh đập bà Bùi Thị Bích N. Hơn nữa, ông Lê Văn P không quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên giữa bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P đã ly thân từ tháng 04 năm 2017 cho đến nay. Nay bà Bùi Thị Bích N yêu cầu ly hôn cùng ông Lê Văn P.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P có ba người con chung là cháu Lê Thái T, sinh ngày 31/3/2007; cháu Lê Thái A, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 25/10/2013. Hiện đang sống chung với bà Bùi Thị Bích N. Khi ly hôn về con chung bà Bùi Thị Bích N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Thái T, sinh ngày 31/3/2007; cháu Lê Thái A, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 25/10/2013. Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2021 bà N không yêu cầu ông Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn ông Lê Văn P:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích N thì ông Lê Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập ông Lê Văn P đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Lê Văn P không đến Tòa án mà vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử đồng thời ông P cũng không có văn bản gởi cho Tòa án biết về ý kiến yêu cầu của ông Lê Văn P đối với yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích N. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Bùi Thị Bích N cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Đối với các em Lê Thái T; Lê Thái A; Lê Khả H tại biên bản ghi lời khai ngày 17 tháng 5 năm 2021 thì các em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì các em được tiếp tục sống với mẹ là bà Bùi Thị Bích N.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N đối với ông Lê Văn P. Về con chung, giao cháu Lê Thái T, sinh ngày 31/3/2007; cháu Lê Thái A, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 25/10/2013 cho bà Bùi Thị Bích N tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Ông Lê Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Bùi Thị Bích N không có yêu cầu; Ông Lê Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về án phí, bà Bùi Thị Bích N phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Bích N khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với ông Lê Văn P và hiện nay ông Lê Văn P cư trú tại ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S nên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Lê Văn P đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải hai lần nhưng đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được, phải đưa ra xét xử. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm cho ông Lê Văn P, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Văn P vẫn vắng mặt không có lý do, còn bà Bùi Thị Bích N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh S và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02 ngày 18/02/2016 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N, Hội đồng xét xử thấy rằng, bà Bùi Thị Bích N yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn P do tính tình không hòa hợp, quan điểm sống không tương đồng và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do ông Lê Văn P thường xuyên ghen tuông và bạo lực gia đình, đánh đập bà Bùi Thị Bích N nên bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay nhưng cả bà Nông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù biết rõ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên đang thụ lý, giải quyết yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Bích N đối với ông Lê Văn P và ông Lê Văn P đã được Tòa án nhiều lần triệu tập đến Tòa án để hòa giải nhưng ông Lê Văn P có thái độ bỏ mặc, không thể hiện thiện chí và mong muốn được hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa Pha với bà Nhiên. Từ đó, có căn cứ khẳng định tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà Bùi Thị Bích N và ông Lê Văn P đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung đã không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N đối với ông Lê Văn P, cho bà Bùi Thị Bích N được ly hôn ông Lê Văn P.

[4] Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Bùi Thị Bích N yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Thái T, sinh ngày 31/3/2007; cháu Lê Thái A, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 25/10/2013 đến tuổi trưởng thành và bà Bùi Thị Bích N không yêu cầu ông Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai cùng ngày 17/5/2021 của cháu Lê Thái T, sinh ngày 31/3/2007; cháu Lê Thái A, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 25/10/2013 có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì các cháu được sống với mẹ là bà Bùi Thị Bích N. Hơn nữa, cháu Lê Thái T, cháu Lê Thái A và cháu Lê Khả H hiện đang sống chung với bà Bùi Thị Bích N. Do đó, không nhất thiết thay đổi môi trường sinh sống cũng như nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của các cháu Lê Thái T, cháu Lê Thái A và cháu Lê Khả H nên cần thiết giao các cháu cho bà Bùi Thị Bích N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Bích N, giao cháu Lê Thái T, cháu Lê Thái A và cháu Lê Khả H cho bà Bùi Thị Bích N tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/5/2021 bà N không yêu cầu ông Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Bích N xác định không có tài sản chung chung nên không yêu cầu giải quyết và ông Lê Văn P cũng không thể hiện có tranh chấp về tài sản chung chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Nợ chung: Bà Bùi Thị Bích N xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết và ông Lê Văn P cũng không thể hiện có tranh chấp về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Bùi Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N đối với ông Lê Văn P. Bà Bùi Thị Bích N được ly hôn cùng ông Lê Văn P.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Thái T, sinh ngày 31/3/2007; cháu Lê Thái A, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lê Khả H, sinh ngày 25/10/2013 cho bà Bùi Thị Bích N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Ông Lê Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Bà Bùi Thị Bích N không yêu cầu ông Lê Văn P cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Bích N xác định không có tài sản chung chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Về nợ chung: Bà Bùi Thị Bích N xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Bích N phải nộp 300.000 đồng; bà Bùi Thị Bích N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008191 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Bùi Thị Bích N đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nhiệm

